

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HS-ST
Ngày 21/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN huyện ĐH, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Liệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Tiền và ông Nguyễn Minh Hoàng.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị An, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Ông Lê Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn H (tên gọi khác H); Sinh năm: 2000; Nơi sinh: huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú: Ấp CT, xã ĐT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông: Phạm Văn D, sinh năm 1980 và bà Hồng Mộng C, sinh năm 1979; Vợ: Phan Cẩm T, sinh năm 2000 (đã ly hôn); Con: Phạm Ngọc G, sinh năm 2020 (có mặt).

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị khởi tố ngày 21/7/2020, truy nã sau đó đầu thú và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Bị hại: Lê Tấn L, sinh ngày 16/02/2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp MA, xã TP, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lê Văn L, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp MA, xã TP, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng 18 giờ ngày 18/3/2020, bị cáo Phạm Văn H đi đến nhà anh Hồ Vũ L tại ấp CT, xã ĐT, huyện ĐH để dự đám giỗ. Thời điểm này em Lê Tấn L, cùng một số người bạn của L ngụ ấp MA, xã TP, thị xã GR cũng đến nhà anh L để dự đám giỗ. Trong lúc dự tiệc bị cáo làm quen với những người nêu trên, sau đó đi uống nước cùng nhau. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 94D1-443.20 (xe do ông Lê Văn L là cha ruột của L làm chủ sở hữu) chở bị cáo đi về cùng nhóm bạn. Lúc này bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của L nên hỏi

nhờ L điều khiển xe chở về nhà thì L đồng ý. Sau đó L điều khiển xe mô tô chở bị cáo chạy đến đường lộ bê tông thuộc ấp CT, xã ĐT thì kêu L dừng xe để đi tiểu. Lúc này bị cáo nói dối là “Mượn xe mô tô chạy đi về nhà lấy đồ” thì L đồng ý nên bị cáo điều khiển xe chạy đi lên tỉnh LA để chiếm đoạt sử dụng cá nhân. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, L thấy bị cáo H mượn xe đi đã lâu mà chưa quay lại trả, do nghi ngờ nên L đã đến Công an xã ĐT trình báo sự việc. Sau khi hay thông tin gia đình bị cáo đã gọi điện yêu cầu bị cáo trả xe mô tô cho chủ sở hữu. Đến ngày 21/3/2020, bị cáo H đã giao lại xe mô tô đã chiếm đoạt.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện DH kết luận: Xe mô tô bị cáo chiếm đoạt còn giá trị là 15.200.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn H khai nhận hành vi đã thực hiện đúng như cáo trạng đã truy tố.

Bản cáo trạng số 16/CT-VKS -KSĐT ngày 11/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện DH, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội “Lừa đảo tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 38; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự; phạt bị cáo Phạm Văn H từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Chủ sở hữu đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định.

- Bị cáo Phạm Văn H không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] bị cáo H biết rõ tài sản chiếm đoạt là của người khác nhưng vẫn cố ý để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản để sử dụng cho nhu cầu cá nhân. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các biên bản, tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình, do đó hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo Phạm Văn H không có tiền án, tiền sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đầu thú và bị hại có đơn xin bãi nại, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên, bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ĐH quyết định truy nã, sau đó đình nã, tình tiết này Hội đồng xét xử có cân nhắc khi lượng hình.

Căn cứ vào các tình tiết trên xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chủ sở hữu đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H (Huy) phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

[2]. Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 38; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

[4]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Văn H phải nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH khi án có hiệu lực pháp luật.

[5]. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐH;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- Cơ quan điều tra Công an huyện ĐH;
- Thi hành án HS Công an huyện ĐH;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tất Liệt